

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 21-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
Bà Bùi Thị Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh ngày 15/01/1999 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã C1, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn K và bà Cà Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 96/2021/HSST ngày 07/7/2021; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 23/8/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2023 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 24/11/2017; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 05/01/2018 và đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Phương V, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 12/9/2023, Tổ công tác Công an thành phố S1 phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ X, phường Q, thành phố S1, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 túi nilon, trong đó có 02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, Đ khai nhận là hồng phiến đang mang đi bán; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng bên trong lắp sim số 0347.568.091.

Cùng ngày 12/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S1 tiến hành lập Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại đối với số vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ xác định: Bên trong 03 túi nilon (02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng) chứa tổng cộng 568 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 57,48 gam, trích lấy 1,51 gam ký hiệu V, V1, V2 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2178/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu V, V1, V2 gửi giám định đều là ma túy; loại *Methamphetamine*, khối lượng của mẫu gửi giám định là $V = 0,50$ gam; $V1 = 0,49$ gam; $V2 = 0,52$ gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 57,48 gam; loại *Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn Đ khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng tháng 6/2023, Lò Văn Đ có quen biết Giàng A N, khoảng 40 tuổi, trú tại: Bản H, xã N1, huyện S, tỉnh Sơn La và biết N có bán ma túy, hai bên cho nhau số điện thoại để liên hệ, Đ lưu số điện thoại 0347.595.329 của N trong điện thoại là “Ttt”. Do bản thân có sử dụng ma túy nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2023, Đ đã 04 lần liên hệ với N để mua hồng phiến, mỗi lần mua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, số ma túy này Đ mang về nhà và đã sử dụng hết.

Khoảng 16 giờ ngày 11/9/2023, Đ sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 bên trong lắp sim số 0347.568.091 gọi đến số điện thoại 0347.595.329 của Giàng A N hỏi mua ma túy, N bảo hiện tại ở nhà đang hết hàng, để N đi tìm, khi nào có sẽ gọi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N gọi điện cho Đ thông báo đã có 03 túi hồng phiến, bán với giá 8.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận Đ trả trước cho N 3.000.000 đồng, số tiền còn lại khoảng 03 ngày sau Đ sẽ trả nốt và thống nhất gặp nhau ở đầu đường, đoạn rẽ lên bản H, xã N1, huyện S để trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe máy đến điểm hẹn, chờ đến khoảng 0 giờ ngày 12/9/2023 thì N điều khiển xe máy (không xác định được biển kiểm soát) đến gặp Đ để giao dịch mua bán ma túy. Đ đưa cho N 3.000.000

đồng, N đưa cho Đ 03 túi hồng phiến. Mua bán xong, Đ cất giấu số ma túy mua được vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy về nhà ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 12/9/2023, Đ lấy 03 túi hồng phiến cho vào túi quần đang mặc và ra đường đón xe Taxi đi ra thành phố S1 để tìm môi bán ma túy. Khi xe đi đến khu vực tổ X, phường Q, thành phố S1 thì bị Công an thành phố S1 phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 57,48 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Lò Văn Đ khai nhận mua được của người đàn ông dân tộc Mông tên Giàng A N, khoảng 40 tuổi, trú tại: Bản H, xã N1, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 12/9/2023.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 137/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Lò Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng, bên trong gắn 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng (*thu giữ của Lò Văn Đ*).

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự, thủ tục quy định và đã được thẩm tra tại phiên tòa nên quyền lợi của bị cáo được bảo đảm. Người bào chữa nhất trí với luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 16 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo Lò Văn Đ nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 12/9/2023, tại khu vực tổ X, phường Q, thành phố S1, tỉnh Sơn La, Lò Văn Đ bị Tổ công tác Công an thành phố S1 phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 57,48 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích mang đi bán cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an thành phố S1 lập hồi 09 giờ 25 phút ngày 12/9/2023 tại tổ X, phường Q, thành phố S1, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn Đ cùng vật chứng thu giữ là 03 túi nilon, trong đó có 02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, Đ khai nhận là hồng phiến.

- Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/9/2023 tại Công an thành phố S1 xác định: Bên trong 03 túi nilon (02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng) chứa tổng cộng 568 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 57,48 gam.

- Kết luận giám định số 2178/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 57,48 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của ông Lò Văn H1, sinh năm 1957, trú tại: Tổ X1, phường C2, thành phố S1, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn Đ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Lò Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 57,48 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Lò Văn Đ người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*năm 2017 và 2021*) nên nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Đ đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử: Tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 24/11/2017 xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 05/01/2018 và đã chấp hành xong hình phạt tù, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với bản án nêu trên. Tại Bản án số 96/2021/HSST ngày 07/7/2021 xử phạt bị cáo 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 23/8/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2023. Ngày 12/9/2023 bị cáo bị phát hiện về hành vi phạm tội mới, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án nêu trên.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án các tội về ma túy, sau khi chấp hành xong án phạt tù chưa thật sự ăn năn hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng khi chưa được xóa án tích, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần căn cứ vào nhân thân, khối lượng

ma túy bị cáo mua bán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lò Văn Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về hành vi và các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Giàng A N, khoảng 40 tuổi, trú tại: Bản H, xã N1, huyện S, tỉnh Sơn La, theo Lò Văn Đ khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 12/9/2023: Quá trình điều tra xác định tại bản H không có ai tên là N. Mở rộng điều tra trên địa bàn xã N1, huyện S có 05 đối tượng tên N, Cơ quan điều tra đã thu thập lập bản ảnh cho Lò Văn Đ nhận dạng, kết quả: Lò Văn Đ xác định Giàng A N, sinh ngày 01/01/1969, trú tại: Bản B, xã N1, huyện S, tỉnh Sơn La, là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 12/9/2023. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương triệu tập, áp giải Giàng A N đến trụ sở Công an xã N1 để làm việc, đồng thời tạm giữ 03 chiếc điện thoại di động của N để phục vụ điều tra, kết quả: Giàng A N khai bị tai biến từ năm 2012, hiện nay đang uống thuốc điều trị tại nhà; N không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lò Văn Đ. Kết quả kiểm tra 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của N không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh, thu thập Tóm tắt bệnh án của Giàng A N tại Bệnh viện Đa khoa huyện S xác định tiền sử bệnh: Tăng huyết áp nhiều năm không điều trị; tự uống thuốc nam, năm 2018 điều trị di chứng liệt nửa người phải do đột quỵ não; năm 2019 điều trị đau thần kinh tọa tại Bệnh viện Y được cổ truyền tỉnh Sơn La; mắc bệnh Parkinson điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai khoảng năm 2016. Ngoài lời khai của Lò Văn Đ thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác; hiện nay Giàng A N bị di chứng liệt nửa người, không đủ sức khỏe để tham gia đối chất nên Cơ quan điều tra xác định chưa có đủ căn cứ đề nghị xử lý Giàng A N trong vụ án này và tiếp tục xác minh, điều tra, đề nghị xử lý khi có đủ căn cứ là đúng quy định.

Đối với lời khai của Lò Văn Đ cho rằng trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2023 bị cáo đã 04 lần liên hệ với Giàng A N để mua hồng phiến, mỗi lần mua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, số ma túy này bị cáo mang về nhà và đã sử dụng hết: Quá trình điều tra xác định hành vi của bị cáo không bị bắt quả tang, không thu giữ được vật chứng, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ xác minh, điều tra và đề nghị xử lý là đúng quy định.

Đối với số điện thoại 0373.595.329, theo Lò Văn Đ khai nhận là số điện thoại của người đàn ông tên Giàng A N, là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 12/9/2023: Quá trình điều tra xác định người đăng ký thuê bao là Lê Phương L, sinh năm 1985, trú tại: Số nhà X2, đường P, tổ X3, khóm X4, thị xã

B1, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ghi lời khai của Lê Phương L khai nhận không được đăng ký thuê bao và sử dụng số điện thoại nêu trên; không cho ai mượn giấy tờ cá nhân để đăng ký thông tin thuê bao và không quen biết với Lò Văn Đ. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Xuân N2, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố X5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La là người lái xe Taxi biển kiểm soát 26A-038.64 chở Lò Văn Đ từ xã C1, huyện S ra thành phố S1: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Xuân N2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn Đ nên Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, xử lý là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1-140.18: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mang nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, đăng ký ngày 13/11/2016, chủ xe là bà Cà Thị T, là mẹ đẻ của Lò Văn Đ. Lò Văn Đ đã sử dụng chiếc xe máy nêu trên làm phương tiện để đi mua ma túy trái phép nhưng bà T không biết việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy; không được Đ trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Chiếc xe máy nêu trên hiện nay đã bị hỏng, bà T đã bán cho người thu mua sắt vụn không quen biết nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra, đề nghị xử lý là đúng quy định.

Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng, bên trong gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn Đ: Kết quả điều tra xác định bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí

Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 55,97 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an thành phố S1 còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng, loại màn hình cảm ứng, bên trong gắn 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Đ), được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 10/9/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải